

Hà nội, ngày 29 Tháng 05 Năm 2020



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
Năm 2019**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/ND-CP; Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Điều 38 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP HACISCO quy định quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo Kiểm toán số 200320.016/BCTC.KT7 ngày 20/03/2020 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) về việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty CP HACISCO;

Căn cứ Báo cáo năm 2019 của Công ty CP HACISCO,

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội Cổ đông thường niên Công ty CP HACISCO năm tài chính 2019 với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:**

- Trưởng Ban và từng thành viên của Ban Kiểm soát thực hiện hoạt động theo từng lĩnh vực đã được phân công cụ thể tại văn bản phân công nhiệm vụ ngày 25/04/2019;

- Về thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát: Các thành viên Ban Kiểm soát đã nhận thù lao Quý 1+2/2019 theo mức thù lao năm 2019 đã được thông qua tại Đại hội Cổ đông thường niên năm tài chính 2018, cụ thể là:

- ++ Trưởng Ban Kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng;
- ++ Thành viên Ban Kiểm soát: 2.500.000 đồng/người/tháng.

- Các chi phí khác: không phát sinh.

**2. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát:**

Trong năm qua Ban Kiểm soát đã cùng nhau phối hợp xem xét, trao đổi và thống nhất những nội dung giám sát tại các cuộc họp Ban Kiểm soát hàng quý, tập trung vào một số vấn đề chủ yếu như sau:

- Phát triển hoạt động SXKD của Công ty trên các thị trường mới bên cạnh thị trường truyền thống;
- Công tác quản lý, theo dõi tình hình thực hiện các hợp đồng dở dang;
- Công tác quản lý, thanh quyết toán các khoản công nợ và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Kết quả các cuộc họp hàng quý của Ban Kiểm soát đã được lập Biên bản đầy đủ và gửi báo cáo kịp thời theo quy định.

### **3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

Căn cứ tình hình thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội Cổ đông năm tài chính 2018 và kết quả SXKD, quản trị, điều hành Công ty năm 2019, xin được báo cáo một số nội dung chủ yếu như sau:

- Chỉ tiêu doanh thu đạt 88,42% và lợi nhuận sau thuế đạt 129,23% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (Chi tiết báo cáo tại Mục 4);

- Công ty đã sửa đổi, hoàn thiện Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ theo quy định và Nghị quyết của Đại hội Cổ đông năm tài chính 2018; chủ động thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý trong điều kiện có nhiều biến động, bổ sung nguồn nhân lực trẻ, có chất lượng nhằm phát huy tính năng động, hiệu quả của Ban Tổng Giám đốc điều hành để phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD theo mục tiêu đã được đề ra tại Nghị quyết của Đại hội Cổ đông năm tài chính 2018.

Nhìn chung công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã thực hiện theo đúng quy định; HĐQT và Ban TGD Công ty đã có nhiều giải pháp tích cực, kịp thời để chỉ đạo và điều hành hoạt động SXKD, mặc dù Công ty gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn đảm bảo Lợi nhuận sau thuế vượt chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội Cổ đông năm tài chính 2018 đề ra; đồng thời đã tích cực, sâu sát trong việc quản lý công nợ, từ đó giúp cải thiện tình hình nợ xấu tồn đọng năm 2019 so với các năm trước.

### **4. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty:**

Qua xem xét Báo cáo Tài chính và Báo cáo Kiểm toán năm 2019 của Công ty Kiểm toán AASC; xét trên những nội dung cơ bản, Ban Kiểm soát thấy rằng Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty đã phản ánh trung thực, phù hợp với các quy định hiện hành; *ngoại trừ* ý kiến của Công ty Kiểm toán AASC tại báo cáo số 200320.016/BCTC.KT7 ngày 20/03/2020 về giá trị các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa có đối chiếu tại thời điểm 31/12/2019 lần lượt là 12,54 tỷ đồng và 6,73 tỷ đồng (có giảm so với số tương ứng năm 2018 là 12,79 tỷ đồng và 8,75 tỷ đồng).

#### **4.1. Về kết quả SXKD:**

- Tổng doanh thu đạt 176.838 triệu đồng bằng 88,42% NQ; bằng 72,43% so với năm 2018;

- Tổng lợi nhuận sau thuế là 5.169 triệu đồng; bằng 129,22% NQ; bằng 93,05% so với năm 2018;

- Lãi cơ bản/CP đạt: 663 đồng/cp bằng 93,12% so với năm 2018;

• Trong đó, chi tiết như sau:

+ Lãi gộp hoạt động xây lắp: 10.213 triệu đồng (Doanh thu là 123.324 triệu đồng, Giá vốn là 113.111 triệu đồng);

+ Lãi gộp kinh doanh thương mại là 1.895 triệu đồng (Doanh thu: 47.070 triệu đồng, giá vốn: 45.175 triệu đồng);

+ Hoạt động cung cấp dịch vụ là 1.440 triệu đồng (Doanh thu: 3.345 triệu đồng, giá vốn là 1.905 triệu đồng);

+ Lãi tiền gửi ngân hàng, tiền cho vay: 2.146 triệu đồng;

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia là 953 triệu đồng;

+ Thu nhập khác: 76 triệu đồng;

+ Chi phí quản lý: 9.886 triệu đồng;

+ Chi phí tài chính (Lãi tiền vay, Hoàn nhập Dự phòng giảm giá CK, Lỗ Chênh lệch tỷ giá) và Chi phí khác là 862 triệu đồng;

- Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty: Công ty đang đầu tư mua cổ phiếu OTC ở 05 Công ty, với tổng giá trị (tính theo giá gốc) tại thời điểm 31/12/2019 là 8.266 triệu đồng và 13 Công ty đã lên sàn với tổng giá trị (tính theo giá gốc) tại thời điểm 31/12/2019 là 6.489 triệu đồng.

#### **4.2. Về nguồn vốn chủ sở hữu và hiệu quả sử dụng vốn:**

- Nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2019 là 144.494 triệu đồng, bằng 99,68% so với năm 2018 (144.964 triệu đồng);

- Giá trị sổ sách của 01 cổ phiếu đạt 18.525 đồng, bằng 99,68% so với năm 2016 (18.585 đồng);

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) là 3,58%, bằng 93,65% so với năm 2018 (3,82%);

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản: 2,27%, bằng 95,59% so với năm 2018 (2,37%);

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu là 2,92%, bằng 128,48% so với năm 2018 (2,28%).

#### **4.3. Về công nợ:**

- Nợ phải thu là 167.334 trđ bằng 91,27% so với năm 2018 (183.335 trđ); trong đó:

+ Phải thu khách hàng là 155.544 trđ bằng 89,75% so với năm 2018 (173.303 trđ);

+ Phải thu khác là 11.790 trđ bằng 117,52% so với năm 2018 (10.032 trđ).

- Nợ phải trả là 77.118 trđ bằng 85,94% so với năm 2018 (89.735 trđ).

#### **4.4. Về khả năng thanh toán:**

- Khả năng TT hiện hành (Tổng TS/nợ phải trả): 2,874 bằng 109,87% so với năm 2018 (2,615);

- Khả năng TT nợ NH (Tổng TS/nợ NH): 2,884 bằng 109,93% so với năm 2018 (2,623);

- Khả năng TT tức thì (Tiền, TĐ tiền (bao gồm cả Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)/Nợ NH): 0,142 bằng 84,89% so với năm 2018 (0,167).

#### **5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban TGD điều hành và cổ đông.**

- Ban Kiểm soát đã thường xuyên trao đổi, phối hợp với HĐQT, Ban TGD Công ty để xây dựng bổ sung, hoàn thiện Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty; tham gia các cuộc

hợp cùng HĐQT và Ban TGD Công ty về tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác điều hành hoạt động SXKD và quản trị tình hình tài chính của Công ty.

- Các thành viên BKS đã chủ động, tích cực phối hợp và làm việc với HĐQT, Ban TGD để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty; kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và chất lượng công tác quản trị của Công ty;

- Luôn lắng nghe ý kiến phản ánh của người lao động và cổ đông Công ty.

#### **6. Kiến nghị của Ban Kiểm soát**

- Đối với hoạt động SXKD:

+ Cần tập trung nguồn lực cho các hoạt động có tỷ suất sinh lời cao, đồng thời tăng cường kiểm soát việc sử dụng nguồn lực, bám sát tiến độ triển khai các Hợp đồng dở dang; tập hợp hồ sơ, đơn đốc thanh quyết toán kịp thời các Hợp đồng đã hoàn thành.

+ Rà soát tiết giảm các khoản chi phí, đặc biệt là các khoản chi phí gián tiếp để nâng cao hiệu quả SXKD, tăng lợi nhuận và đảm bảo lợi ích cho các cổ đông. Yêu cầu tỷ lệ tăng của quỹ tiền lương so với năm trước không vượt quá tỷ lệ tăng của lợi nhuận sau thuế.

- Đối với công tác quản lý công nợ:

+ Tiếp tục tăng cường rà soát, đối chiếu, lập Biên bản xác nhận nợ;

+ Tập trung đơn đốc và có các biện pháp quyết liệt trong việc thu hồi các khoản công nợ, giảm thiểu phát sinh mới các khoản nợ phải thu khó đòi;

+ Đối với các khoản nợ tồn lâu, cần xem xét phân loại các món nợ tồn đọng theo khả năng thu hồi để tập trung triển khai các giải pháp tích cực thu hồi nợ có hiệu quả./.

**TM.BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

**Đỗ Vũ Việt Dũng**

